

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 03/2018/HS-ST

Ngày 26/01/2018.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V – THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* ông Hoàng Kim Tuấn.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1- Bà Nguyễn Thị Hạnh.

2- Bà Dương Thị Hạnh.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thuỳ Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V – Thái Nguyên tham gia phiên toà:*** Ông Đặng Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở UBND xã CD huyện V, tỉnh Thái Nguyên mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/HSST-QĐ đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tầm Thị BC** (Tên gọi khác: không) - Sinh năm: 1973.

Nơi đăng ký HKTT: TS, CD, V, Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: TS, CD, V, Thái Nguyên.

Dân tộc: Cao lan; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 01/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Họ tên bố: Tầm Văn Đ – Sinh năm 1947;

Họ tên mẹ: Lương Thị T – Sinh năm 1950;

Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 02;

Chồng: LQ2 – Sinh năm 1969

Con: Có 03 con (lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1994).

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/9/2017 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1- Ông LQ1 – Sinh năm 1930.

Địa chỉ: TS, CD, V, Thái Nguyên. (Có mặt).

2- Ông LQ2 – Sinh năm 1969.

Địa chỉ: Xóm TS, CD, V, Thái Nguyên. (Có mặt).

*Người bào chữa: Ông LS - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

1- Ông LC1 – Sinh năm 1971.

Địa chỉ: Xóm NM, VC, V, Thái Nguyên. (Vắng mặt).

2- Ông LC2 – Sinh năm 1964.

Địa chỉ: Xóm TL, NT, V, Thái Nguyên.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của LC2 – Sinh năm 1964; Trú tại: Xóm TL, xã NT, V bị phát hiện bắt giữ cùng vật chứng. Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của LC2, LC2 đã khai nhận mua ma túy của một người phụ nữ tên BC khoảng 50 tuổi, chồng tên LQ2 (thường gọi là LQ2 Chích) vào khoảng 14 giờ ngày 15/09/2017 với giá 200.000 đồng mục đích sử dụng, An chưa sử dụng hết thì bị phát hiện thu giữ.

Hồi 12 giờ ngày 16/9/2017 Công an huyện V đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm đối với Tầm Thị BC, sinh năm 1973, trú tại xóm TS, xã CD, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Qua khám xét tạm giữ trên chiếu trúc trong gian buồng ngủ của LQ2 - Sinh năm 1969 (là chồng của BC) 01 túi nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng có trọng lượng 0,531 gam; Thu giữ tại góc tường trong gian buồng ngủ của LQ2 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba chứa 03 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy màu vàng có trọng lượng 0,122 gam; Thu giữ trong gói tại gian buồng ngủ của LQ2 là 01 gói nilon màu đen bên trong có 02 lớp nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục, có trọng lượng 3,747 gam; Phát hiện thu giữ trên vỏ chăn trong gian buồng ngủ của LQ2 01 túi nilon màu trắng chứa 03 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy có dòng kẻ màu hồng xanh, có trọng lượng 0,115 gam; Phát hiện thu giữ trên màn trong gian nhà sàn khu vực ngủ của ông LQ1 - Sinh năm 1930 (bố chồng BC) 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bên trong có 01 túi nilon chứa 17 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy có dòng kẻ màu hồng xanh, có trọng lượng 0,693 gam. Ngoài ra trong quá trình khám xét tổ công tác còn thu giữ 420.000 đồng trong túi nilon đựng quần áo tại gian buồng ngủ của LQ2; thu

giữ 01 giấy chứng minh nhân dân số 090751222 mang tên LQ2 và 250.000 đồng trong gian buồng ngủ của LQ2; thu giữ 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Viettel trong gian buồng ngủ của LQ2; Thu giữ 100.000 đồng trên người của LQ2; Thu giữ trên người Tầm Thị BC 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 295.000 đồng và thu giữ một số tài liệu đồ vật khác (BL 30-37)

Tại bản Kết luận giám định số 1008 ngày 20/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu B1 thu giữ của LC2 và chất bột màu trắng trong các mẫu L1, L2, L3, L4, L5 thu giữ tại nhà ở của Tầm Thị BC là chất ma túy, loại Hêrôin.

Tại Cơ quan điều tra Tầm Thị BC khai nhận khoảng đầu tháng 9 năm 2017 và ngày 14/9/2017 BC đã hai lần mua ma túy Hêrôin (lần thứ nhất mua 05 gói, lần thứ hai mua 01 gói ma túy với giá 3.500.000 đồng) của một người đàn ông tên Đ nhà ở thành phố Thái Nguyên, BC không biết rõ tên, không quen biết, mục đích BC mua ma túy vừa cho chồng là LQ2 sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện ma túy để thu lợi bất chính. Sau khi có Hêrôin tại nhà ở của mình BC đã 06 lần bán trái phép ma túy Hêrôin, cụ thể:

Lần thứ nhất và lần thứ hai vào khoảng đầu tháng 9 năm 2017, BC đã bán 02 lần, mỗi lần 01 gói Hêrôin với giá 100.000 đồng/01 gói cho LC2 – Sinh năm 1964, trú tại xóm TL, NT, V, Thái Nguyên.

Lần thứ ba: Khoảng 09 giờ sáng ngày 14/9/2017 BC bán cho LC1 – Sinh năm 1971 (tên thường gọi là Đăm), trú tại xóm NM, xã VC 01 gói Hêrôin với giá 100.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 09 giờ ngày 15/9/2017 BC tiếp tục bán cho LC1 01 gói hêrôin với giá 100.000 đồng.

Lần thứ năm: Khoảng 14 giờ ngày 15/9/2017 BC bán cho LC2 – Sinh năm 1964, trú tại xóm TL, xã NT 02 gói hêrôin với giá 200.000 đồng.

Lần thứ sáu: Khoảng 06 giờ ngày 16/9/2017 BC tiếp tục bán cho LC1 01 gói hêrôin với giá 100.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ghi lời khai của LC1 và LC2, lời khai của LC1 và LC2 phù hợp với lời khai của Tầm Thị BC về số lần BC đã bán ma túy Hêrôin cho LC1 và LC2 trong tháng 9 năm 2017.

Cũng trong quá trình điều tra xác định 01 sổ hộ khẩu, 01 chứng minh nhân dân mang số 090751222 là tài sản của LQ2 (chồng của Tầm Thị BC) không BC quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu quản lý sử dụng.

Cáo trạng số 02/KSĐT - TA ngày 03/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Tầm Thị BC về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Tầm Thị BC khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Kết thúc thẩm vấn Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Tầm Thị BC về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Sau khi đánh giá chứng cứ đã đề nghị áp dụng điểm b, h khoản 2 điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999 đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 đến 09 năm tù giam. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 21/09/2017.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999, phạt tiền bị cáo từ 5 đến 10 triệu đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999; Điều 106 BLTTHS.

*Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B1, bên trong chứa 0,024 gam Heroin; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu L1, bên trong chứa 0,414gam Heroin; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu L2, bên trong chứa 0,079 gam Heroin; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu L3, bên trong chứa 3,658 gam Heroin; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu L4, bên trong chứa 0,078 gam Heroin; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu L5, bên trong chứa 0,554 gam Heroin; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu G1, bên trong có 02 mảnh giấy có một mặt trắng, một mặt có nhiều dòng kẻ màu hồng xanh; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu G2, bên trong có 01 mảnh giấy có một mặt trắng, một mặt có nhiều dòng kẻ màu hồng xanh có kích thước 49x36 cm, có vát cắt và 57 mảnh giấy hình vuông có một mặt màu trắng, một mặt có nhiều dòng kẻ màu hồng xanh, có kích thước 03x03cm; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu G3 bên trong có 17 mảnh giấy có một mặt trắng, một mặt có nhiều dòng kẻ màu hồng xanh; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu G4 bên trong có 02 mảnh giấy bạc màu trắng và 03 vỏ phong bì ký hiệu E1, F1, B4; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M1 bên trong có 01 túi nilon và 01 vỏ phong bì ký hiệu A1; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2 bên trong có 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba, 03 mảnh giấy gói màu vàng và 01 vỏ phong bì ký hiệu A2; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M3 bên trong có 01 mảnh túi nilon màu đen, 02 mảnh túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu A3; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M4 bên trong có 01 túi nilon màu trắng, 03 mảnh giấy có một mặt màu trắng, một mặt có dòng kẻ màu hồng xanh và 01 vỏ phong bì ký hiệu A4; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu E2 bên trong có 01 kim tiêm và 02 vỏ phong bì ký hiệu A1, B2; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu F2 bên trong có 01 túi nilon màu trắng, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long và 02 vỏ phong bì ký hiệu A5, M5; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B5 bên trong có 01 mảnh giấy hình chữ nhật có dòng kẻ màu hồng xanh, có kích thước 34,5 x

18,5 cm và 06 mảnh giấy hình vuông có dòng kẻ màu hồng xanh có kích thước trung bình 04x04cm; 01 cân tiểu ly có cán bằng nhựa màu trắng, có vỏ đựng bằng gỗ; 01 kéo bằng kim loại màu đen;

*Trả cho bị cáo: 01 Chứng minh nhân dân số 091018566, cấp ngày 20/10/2013 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp mang tên Tầm Thị BC – Sinh năm 1973.

*Trả cho ông LQ2 100.0000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, cũ đã qua sử dụng, có số IMEL 1: 351580074349024 và IMEL 2: 351580074349032, Model V6216 có gắn 02 Sim điện thoại.

*Trả cho ông LQ1 670.000 đồng.

*Tạm giữ số tiền 295.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model 105, màu đen, cũ đã qua sử dụng, có số IMEL 359589/05/759350/0, có gắn 01 (một) Sim điện thoại của Tầm Thị BC để đảm bảo công tác thi hành án.

*Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 700.000 đồng do BC bán ma túy mà có.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận người bào chữa đồng ý với việc truy tố xét xử bị cáo về tội danh. Người bào chữa đề nghị xem xét các yếu tố nhân thân người phạm tội, điều kiện kinh tế xã hội nơi bị cáo sinh sống. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo mức án từ 07 đến 08 năm tù giam là phù hợp.

Bị cáo không bổ sung gì.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tư cách tham gia tố tụng của ông LQ2, quá trình điều tra và tại Quyết định đưa ra xét xử của Tòa án xác định ông Quyên là người làm chứng, xong căn cứ tài liệu chứng cứ và diễn biến tại phiên tòa, để đảm bảo quyền lợi của ông Quyên, Hội đồng xét xử xác định ông Quyên tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về chứng cứ xác định tội phạm: Trong thời gian đầu tháng 9 năm 2017 và từ ngày 14/9/2017 đến ngày 16/9/2017 tại xóm TS, xã CD, V, Thái Nguyên, Tầm Thị BC đã thực hiện 06 lần bán trái phép ma túy Hêrôin cho LC1 và LC2. Ngày 16/9/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp đối với BC thu giữ 25 gói hêrôin có trọng lượng 5,208 gam, cùng một số tài liệu đồ vật khác có liên quan.

Hành vi bán ma túy trái pháp của Tầm Thị BC phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, h Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 194 BLHS năm 1999 quy định: “1. Người nào...*mua bán trái phép... chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm

...

b, Phạm tội nhiều lần.

...

h, Heroin hoặc côcain có trọng lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam”.

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Tầm Thị BC theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án thấy: Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện hành vi với lỗi cố ý, thực hiện nhiều lần, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương

Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về nhân thân: bị cáo sinh ra và được gia đình nuôi dưỡng từ nhỏ, trưởng thành lập gia đình, sinh con lao động sản xuất nuôi dạy con cái, bản thân chưa có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất của vụ án cũng như các yếu tố về nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy hành vi và tội phạm bị cáo phạm phải là rất nghiêm trọng, bị cáo có 02 tình tiết định khung. Do vậy, cần lên mức án cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Vì bị cáo ở chung với gia đình, chồng nghiện ma túy, bố chồng già yếu, là lao động chính trong gia đình lại sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng:

Xét một số vật chứng là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B1, bên trong chứa 0,024 gam Heroin; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu L1, bên trong chứa 0,414gam Heroin; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu L2, bên trong chứa 0,079 gam Heroin; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu L3, bên trong chứa 3,658 gam Heroin; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu L4, bên trong chứa 0,078 gam Heroin; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu L5, bên trong chứa 0,554 gam Heroin; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu G1, bên trong có 02 mảnh giấy có một mặt trắng, một mặt có nhiều dòng kẻ màu hồng xanh; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu G2, bên trong có 01 mảnh giấy có một mặt trắng, một mặt có nhiều dòng kẻ màu hồng xanh có kích thước 49x36 cm, có vát cắt và 57 mảnh giấy hình vuông có một mặt màu trắng, một mặt có nhiều dòng kẻ màu hồng xanh, có kích thước 03x03cm; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu G3 bên trong có 17 mảnh giấy có một mặt trắng, một mặt có nhiều dòng kẻ màu hồng xanh; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu G4 bên trong có 02 mảnh giấy bạc màu trắng và 03 vỏ phong bì ký hiệu E1, F1, B4; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M1 bên trong có 01 túi nilon và 01 vỏ phong bì ký hiệu A1; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2 bên trong có 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba, 03 mảnh giấy gói màu vàng và 01 vỏ phong bì ký hiệu A2; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M3 bên trong có 01 mảnh túi nilon màu đen, 02 mảnh túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu A3; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M4 bên trong có 01 túi nilon màu trắng, 03 mảnh giấy có một mặt màu trắng, một mặt có dòng kẻ màu hồng xanh và 01 vỏ phong bì ký hiệu A4; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu E2 bên trong có 01 kim tiêm và 02 vỏ phong bì ký hiệu A1, B2; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu F2 bên trong có 01 túi nilon màu trắng, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long và 02 vỏ phong bì ký hiệu A5, M5; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B5 bên trong có 01 mảnh giấy hình chữ nhật có dòng kẻ màu hồng xanh, có kích thước 34,5 x 18,5 cm và 06 mảnh giấy hình vuông có dòng kẻ màu hồng xanh có kích thước trung bình 04x04cm; 01 cân tiểu ly có cán bằng nhựa màu trắng, có vỏ đựng bằng gỗ; 01 kéo bằng kim loại màu đen.

*Đối với 01 Chứng minh nhân dân số 091018566, cấp ngày 20/10/2013 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp mang tên Tầm Thị BC – Sinh năm 1973 là giấy tờ tùy thân của bị cáo cần trả cho bị cáo.

*Đối với số tiền 100.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, cũ đã qua sử dụng, có số IMEL 1: 351580074349024 và IMEL 2: 351580074349032, Model V6216 có gắn 02 Sim điện thoại là tài sản của ông LQ2 cần trả cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

*Số tiền 670.000 đồng là tài sản của ông LQ1 cần trả cho ông Được.

*01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model 105, màu đen, cũ đã qua sử dụng, có số IMEL 359589/05/759350/0, có gắn 01 (một) Sim điện thoại và 295.000 đồng là tài sản của bị cáo cần kê biên để đảm bảo thi hành án.

*Số tiền 700.000 đồng do BC bán ma túy mà có cần truy thu sung quỹ nhà nước.

[5] Đối với 01 sổ hộ khẩu, 01 Chứng minh nhân dân mang số 090751222 là tài sản của LQ2 không BC quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho LQ2.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của LC2 trọng lượng, khối lượng dưới 0,1gam, nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, CQĐT Công an huyện V đã chuyển hồ sơ đến Công an xã NT xử lý theo quy định.

Về người bán ma túy cho BC, theo BC khai tên là Đ ở Thành phố Thái Nguyên, nhưng BC không quen biết, không rõ địa chỉ nên không có căn cứ xác minh, xử lý.

[6]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7]Xét đề nghị của VKSND huyện V tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Tầm Thị BC** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.Về hình phạt.

Áp dụng: Điểm b, h Khoản 2 điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Tầm Thị BC **08 (Tám)** năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/9/2017.

2.Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999; Điều 106 BLTTHS.

2.1.Tịch thu tiêu hủy: **01 (một)** phong bì niêm phong ký hiệu B1, bên trong chứa 0,024 gam Heroin; **01 (một)** phong bì niêm phong ký hiệu L1, bên trong chứa 0,414gam Heroin; **01 (một)** phong bì niêm phong ký hiệu L2, bên trong chứa 0,079 gam Heroin; **01 (một)** phong bì niêm phong ký hiệu L3, bên trong chứa 3,658 gam

Heroin; **01(một)** phong bì niêm phong ký hiệu L4, bên trong chứa 0,078 gam Heroin; **01(một)** phong bì niêm phong ký hiệu L5, bên trong chứa 0,554 gam Heroin; **01 (một)** phong bì niêm phong ký hiệu G1, bên trong có 02 mảnh giấy có một mặt trắng, một mặt có nhiều dòng kẻ màu hồng xanh; **01 (một)** phong bì niêm phong ký hiệu G2, bên trong có 01 mảnh giấy có một mặt trắng, một mặt có nhiều dòng kẻ màu hồng xanh có kích thước 49x36 cm, có vát cắt và 57 mảnh giấy hình vuông có một mặt màu trắng, một mặt có nhiều dòng kẻ màu hồng xanh, có kích thước 03x03cm; **01 (một)** phong bì niêm phong ký hiệu G3 bên trong có 17 mảnh giấy có một mặt trắng, một mặt có nhiều dòng kẻ màu hồng xanh; **01 (một)** phong bì niêm phong ký hiệu G4 bên trong có 02 mảnh giấy bạc màu trắng và 03 vỏ phong bì ký hiệu E1, F1, B4; **01 (một)** phong bì niêm phong ký hiệu M1 bên trong có 01 túi nilon và 01 vỏ phong bì ký hiệu A1; **01 (một)** phong bì niêm phong ký hiệu M2 bên trong có 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba, 03 mảnh giấy gói màu vàng và 01 vỏ phong bì ký hiệu A2; **01 (một)** phong bì niêm phong ký hiệu M3 bên trong có 01 mảnh túi nilon màu đen, 02 mảnh túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu A3; **01 (một)** phong bì niêm phong ký hiệu M4 bên trong có 01 túi nilon màu trắng, 03 mảnh giấy có một mặt màu trắng, một mặt có dòng kẻ màu hồng xanh và 01 vỏ phong bì ký hiệu A4; **01 (một)** phong bì niêm phong ký hiệu E2 bên trong có 01 kim tiêm và 02 vỏ phong bì ký hiệu A1, B2; **01 (một)** phong bì niêm phong ký hiệu F2 bên trong có 01 túi nilon màu trắng, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long và 02 vỏ phong bì ký hiệu A5, M5; **01 (một)** phong bì niêm phong ký hiệu B5 bên trong có 01 mảnh giấy hình chữ nhật có dòng kẻ màu hồng xanh, có kích thước 34,5 x 18,5 cm và 06 mảnh giấy hình vuông có dòng kẻ màu hồng xanh có kích thước trung bình 04x04cm; **01 (một)** cân tiểu ly có cán bằng nhựa màu trắng, có vỏ đựng bằng gỗ; **01 (Một)** kéo bằng kim loại màu đen.

2.2.Trả cho bị cáo: 01 Chứng minh nhân dân số 091018566, cấp ngày 20/10/2013 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp mang tên Tầm Thị BC – Sinh năm 1973.

2.3.Trả cho ông LQ2 số tiền 100.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, cũ đã qua sử dụng, có số IMEL 1: 351580074349024 và IMEL 2: 351580074349032, Model V6216 có gắn 02 Sim điện thoại.

2.4. Trả cho ông LQ1 số tiền 670.000 đồng.

2.5. Kê biên của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model 105, màu đen, cũ đã qua sử dụng, có số IMEL 359589/05/759350/0, có gắn 01 (một) Sim điện thoại và 295.000 đồng để đảm bảo công tác thi hành án.

2.6. Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 700.000 đồng do BC bán ma túy mà có.

Về tình trạng vật chứng: Vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện V theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2018 và Giấy ủy nhiệm chỉ số 01 ngày 08/01/2018 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

3. Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tầm Thị BC phải chịu **200.000đ** (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND huyện;
- Công an;
- Bị cáo;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ;

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Kim Tuấn